

Số: 45 /CV-HANEL

V/v: giải trình ý kiến kiểm toán ngoại trừ
trên BCTC hợp nhất năm 2021

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2022

Kính gửi: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức: Công ty CP Hanel

Mã chứng khoán: HNE

Công ty Cổ phần Hanel ("*Công ty Hanel*") xin gửi tới Quý Cơ quan lời chào trân trọng.

Căn cứ Điều 10 và Điều 11 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, trong đó quy định:

- "*Công ty đại chúng phải công bố thông tin về báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm cả báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính đó và văn bản giải trình của công ty trong trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính*".

"*Trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét không phải là ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hoặc báo cáo tài chính có điều chỉnh hồi tố, công ty đại chúng phải công bố thông tin về ý kiến kiểm toán, kết luận soát xét, kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 10, khoản 2 và khoản 3 Điều 14 Thông tư này*".

Công ty CP Hanel xin giải trình các nội dung tại ý kiến kiểm toán ngoại trừ trên BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2020 như sau:

1. Nội dung 1

Tại ngày 31/12/2021, Công ty đang ghi nhận phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển N&G (gọi tắt là "N&G") với số tiền khoảng 97,9 tỷ VND (tại 01/01/2021 là khoảng 102,9 tỷ VND), đây là khoản nợ tồn đọng từ nhiều năm trước, tại thời điểm phát hành báo cáo, Công ty chưa nhận được Biên bản đối chiếu công nợ của khoản phải thu này. Đồng thời trong năm, Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi với số tiền khoảng 37,4 tỷ VND; Nếu trích lập dự phòng theo Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam thì: (i) Trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất, chỉ tiêu Dự phòng nợ phải thu khó đòi đầu năm tăng thêm khoảng 102,9 tỷ VND (cuối năm tăng thêm khoảng 60,5 tỷ VND), chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân

phối lũy kế đầu năm giảm khoảng 102,9 tỷ VND; (ii) trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, chỉ tiêu Chi phí quản lý doanh nghiệp năm nay sẽ giảm, Lợi nhuận trước thuế tăng cùng giá trị 42,4 tỷ VND (gồm hoàn nhập dự phòng 5 tỷ VND tương ứng số tiền nợ thu được trong năm); chỉ tiêu Chi phí quản lý doanh nghiệp năm trước tăng và Lợi nhuận trước thuế giảm cùng giá trị 24 tỷ VND.

Giải trình:

Công ty N&G và Công ty Hanel đã ký Biên bản xác nhận và xử lý công nợ số 01/2017/BBCN-HANEL-N&G ngày 31/5/2017 với số công nợ gốc và lãi tạm tính đến 31/7/2015 là 102.920.788.809 đồng. Nội dung này đã được HĐQT của Công ty N&G thông qua tại cuộc họp cùng ngày. Sau đó Công ty N&G tiếp tục xác nhận số nợ theo số phát sinh tương ứng tại các thời điểm 31/12/2017, 30/6/2018. Tuy nhiên kể từ thời điểm 31/12/2018 đến nay, Công ty N&G bắt đầu có ý kiến trái ngược/mâu thuẫn về công nợ so với các văn bản hồ sơ đã ký trước đó. Ngày 07/11/2019, Công ty N&G gửi tới Công ty Hanel công văn 118/2019/CV-N&G có nội dung về kế hoạch trả nợ trong quý 4/2019 và năm 2020. Tiếp đó Công ty N&G gửi tới Công ty Hanel công văn số 29/2020/CV-N&G ngày 24/02/2020 và CV 08/CV-N&G ngày 17/01/2020 nhắc đến và khẳng định kế hoạch trả nợ thể hiện ở Công văn 118/2019/CV-N&G ngày 07/11/2019. Tuy nhiên kế hoạch trả nợ này chưa phù hợp với yêu cầu của Công ty Hanel. Đến thời điểm hiện tại, hai bên vẫn chưa tìm được sự thống nhất trong việc xác nhận công nợ và giải quyết các vấn đề tồn đọng. Công ty Hanel yêu cầu Công ty N&G xác nhận công nợ tại thời điểm 31/12/2020 nhưng Công ty N&G chỉ xác nhận công nợ đối với khoản 80 tỷ đồng tiền gốc đã nhận được. Công ty đã gửi Biên bản xác nhận công nợ thời điểm 31/12/2021 tới Công ty N&G nhưng đến thời điểm này chưa nhận được phản hồi. Công ty đã báo cáo những nội dung liên quan đến Chủ sở hữu chính là UBND TP Hà Nội. Ngày 25/8/2020, phía luật sư theo ủy quyền của Công ty đã gửi Đơn khởi kiện Công ty N&G ra tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội. Tòa án đã tổ chức các buổi làm việc và tiến hành hòa giải nhiều lần tại Tòa án nhưng vẫn không thống nhất được quan điểm của mỗi bên. Vụ việc đang tiếp tục chờ cơ quan có thẩm quyền xử lý.

2. Nội dung 2

Công ty chưa thu thập được báo cáo tài chính của các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị sau, cụ thể: Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị Bắc Việt, Công ty Cổ phần Biển Bạc, Công ty Cổ phần Đầu tư Hanpad, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển N&G, Công ty Cổ phần Viễn thông Hà Nội, Công ty Cổ phần Tân Tạo - Hanel, Công ty Cổ phần Tự động hóa và Cơ khí điện tử Hanel, Công ty Cổ phần XNK Dịch vụ và Đầu tư Việt Nam. Tại ngày 31/12/2021, tổng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư trên là khoảng 20,6 tỷ VND; giá trị dự phòng giảm giá các khoản đầu tư trên đã được trích lập là 1,3 tỷ VND (tại ngày 31/12/2020 lần lượt là khoảng 41,6 tỷ VND và

1,3 tỷ VND). Chúng tôi không thể đánh giá được ảnh hưởng của việc trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính cũng như các điều chỉnh cần thiết bổ sung (nếu có) và ảnh hưởng của vấn đề này đến báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu có liên quan hay không.

Giải trình:

Thời điểm Công ty lập và phát hành Báo cáo tài chính (BCTC) kiểm toán, theo quy định chưa đến thời hạn bắt buộc phải hoàn thành và nộp BCTC tới các cơ quan quản lý nhà nước, do vậy có những doanh nghiệp mà Công ty không nắm phần vốn chi phối chưa phát hành BCTC. Công ty đã tính toán và phân tích BCTC năm 2020 hoặc năm gần nhất có được của các Công ty này để trích lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính.

3. Nội dung 3

Tại ngày 31/12/2021, Công ty chưa đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho, dự án tồn đọng, chậm luân chuyển. Các bằng chứng thu thập được không đủ để chúng tôi đánh giá được liệu có cần thiết phải điều chỉnh số dư các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho và các chỉ tiêu khác (nếu có) của báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty hay không, cụ thể:

- Dự án xây dựng bản đồ số, hệ thống khai thác dữ liệu giám sát hành trình và sàn giao dịch vận tải (đang ghi nhận trên chỉ tiêu Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang) với số tiền khoảng 35 tỷ VND. Hiện tại, Công ty chưa ký được hợp đồng đầu ra tương ứng với các khoản chi phí đã bỏ ra này với các đối tác để có thể chuyển giao sản phẩm hình thành từ Dự án.
- Dự án Dịch vụ Truyền hình Hanel TV - IPTV (được ghi nhận trên chỉ tiêu Chi phí xây dựng cơ bản dở dang và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang trên báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Truyền thông Hanel - công ty con của Công ty) với số tiền lần lượt là 3.575.991.121 VND và 4.976.827.881 VND.
- Dự án Open ERP và các thành phẩm được ghi nhận trên báo cáo tài chính của Cổ phần Giải pháp phần mềm Hanel - Công ty con của Công ty với tổng số tiền là 5.448.659.268 VND.
- Chi phí nghiên cứu Dự án đầu tư Nghiên cứu, sản xuất máy X-Quang kỹ thuật số CCD đang tạm dừng triển khai đang được ghi nhận trên chỉ tiêu Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang trên báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Nghiên cứu và phát triển Hanel - Công ty con với số tiền 2,2 tỷ VND.

Giải trình:

Nội dung 3.1: Cuối năm 2015, Bộ GTVT có quyết định giao nhiệm vụ xây dựng Đề án “Giải pháp giao thông thông minh trên nền bản đồ số”. Bên cạnh đó, nắm bắt nhu cầu và xu hướng phát triển công nghệ của thị trường, Công ty Hanel đã quyết định đầu tư xây dựng Hệ thống Giải pháp giao thông thông minh trên nền bản đồ số. Hệ thống này gồm nhiều phân hệ để phục vụ nhiều yêu cầu của giải pháp. Đây là một quá trình đầu tư xây dựng công phu với các ý tưởng về công nghệ phục vụ nhu cầu quản lý về giao thông. Đến cuối năm 2019, Công ty đã tham gia đấu thầu và trúng thầu thực hiện một số phân hệ trong hệ thống đã xây dựng. Tuy nhiên, còn một số phân hệ đã được xây dựng nhưng cần chờ nguồn ngân sách nhà nước được bố trí để cùng với những doanh nghiệp khác có cơ hội tham gia đấu thầu thực hiện cung cấp dịch vụ liên quan. Trong thời gian đó, hệ thống vẫn phải duy trì để các cơ quan hữu quan sử dụng thông tin và số liệu của hệ thống.

Nội dung 3.2: Dịch vụ truyền hình Hanel TV có phần chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: dự án này đang tạm dừng hoạt động và Công ty có định hướng tìm kiếm nhà đầu tư hoặc đối tác để chuyển giao dịch vụ. Năm 2021 bước đầu đã có phương án giải quyết và Công ty đang tiến hành các thủ tục theo quy định để thực hiện.

Nội dung 3.3: Chi phí ngắn hạn dở dang và thành phẩm nêu trên do Công ty CP Giải pháp phần mềm Hanel đầu tư xây dựng phần lõi để phát triển cho các sản phẩm phần mềm khai thác sau này, chủ yếu phát sinh từ trước năm 2018 và dự kiến phân bổ vào các dự án tiếp sau đó nhưng do các khách hàng mục tiêu của Công ty HanelSoft thay đổi về chiến lược kinh doanh, nhiều đối thủ cạnh tranh mới xuất hiện được đầu tư mạnh mẽ và bài bản. Trong khi đó từ năm 2018 đến nay, Công ty hoạt động gặp nhiều khó khăn về mặt nhân sự và khai thác thị trường khách hàng nên ít phát triển được các sản phẩm đem lại doanh thu từ các sản phẩm lõi và sản phẩm đã đóng gói. Công ty đang trong giai đoạn tái cấu trúc và tìm kiếm cơ hội để phát triển Công ty trong thời gian tới. Từ năm 2020 đến nay, mỗi năm Công ty đã từng bước có doanh thu, lợi nhuận và giảm dần được các khoản tồn kho này (năm 2021 giảm được 104 triệu đồng hàng tồn kho).

Nội dung 3.4: Theo Đề án thành lập Công ty CP Nghiên cứu và Phát triển Hanel, thời gian dự kiến để nghiên cứu và thử nghiệm ra sản phẩm từ năm 2015 đến 2019, sau đó sẽ bắt đầu giai đoạn sản xuất. Tuy nhiên đến hết năm 2019, Công ty đã vận hành, chạy thử nhưng chưa đạt yêu cầu, theo đó chưa thể thực hiện các thủ tục xin cấp Giấy phép hoạt động đối với sản phẩm từ cơ quan có thẩm quyền. Năm 2021 Công ty đã dừng nghiên cứu sản xuất máy Xquang và chuyển sang hướng kinh doanh sản xuất chế phẩm vi sinh ứng dụng và xử lý chất thải.

4. Nội dung 4

Tại ngày 31/12/2021, Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Hanel - Công ty con của Công ty chưa thực hiện trích lập đầy đủ dự phòng phải thu khó đòi với số tiền cần trích lập bổ sung là 9.020.777.371 VND. Nếu thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam thì khoản mục "Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi" và khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" của Bảng cân đối kế toán; khoản mục "Chi phí quản lý doanh nghiệp" và "Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế" của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất sẽ giảm cùng số tiền tương ứng.

Giải trình:

Năm 2021, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh thương mại Hanel vẫn gặp nhiều khó khăn, đang trong giai đoạn cơ cấu lại bộ máy và thay đổi định hướng cũng như mặt hàng kinh doanh, chủ yếu tập trung thu hồi công nợ bằng nhiều biện pháp: khởi kiện, thu hàng cầm trả nợ... Bên cạnh đó, tại các Biên bản đối chiếu công nợ, khách hàng chỉ xác nhận nhưng phần lớn không kèm theo cam kết thời gian trả nợ. Công ty trích lập dự phòng trước hết đối với khách hàng đã ngừng hoạt động, đã khởi kiện/có bản án của tòa án của tòa tuyên thắng kiện nhưng khó có khả năng thu hồi. Từ năm 2020 đến nay, Công ty đã từng bước thu hồi và giảm dần được khoản công nợ phải thu của khách hàng (số khách hàng cần thu hồi nợ giảm đi hơn 12% và số tiền cần thu hồi giảm đi 6,5% trong năm 2021); tiếp tục tăng số trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi.

Trên đây là thông tin giải trình của Công ty CP Hanel về các nội dung có liên quan đến BCTC hợp nhất được kiểm toán năm 2021 theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ Cty (để b/c);
- P.KTTV, BKS, Ban QHCD;
- Người UQ CBTT;
- Lưu VT.


TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Thị Hải Yến